

**DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TỐT NGHIỆP (đợt tháng 7 năm 2026)**  
BẬC CAO ĐẲNG, LIÊN THÔNG TRUNG CẤP LÊN CAO ĐẲNG VÀ TRUNG CẤP  
HỆ CHÍNH QUY

**Lưu ý:** Sinh viên đủ điều kiện dự xét tốt nghiệp đợt tháng 7/2026 nhưng không có tên trong danh sách này vui lòng liên hệ trực tiếp Phòng Đào tạo hoặc gửi thông tin qua mail: [linhntm@itc.edu.vn](mailto:linhntm@itc.edu.vn)  
Thời gian: từ 24/6/2026 – 29/6/2026 (trong giờ hành chính).  
**Sau thời gian trên mọi khiếu nại sẽ không được giải quyết.**

STT	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngành	Giới tính	TBC TL	Số TCT L	Xếp loại TN	Hạ bậc theo QĐ	Chuẩn đầu ra Tin học	Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ	
	<b>Cao đẳng</b>													
1	512240032	Phan Thanh	Duyên	01/01/2006	Đăk Nông	CD24MK1	Marketing	Nữ	3.92	82	Xuất sắc		CCTHUDCB	Toeic 520
2	506230461	Hoàng Ngọc Gia	Bảo	08/10/2005	Thừa Thiên Huế	CD23CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Nam	2.80	90	Khá			Anh văn B1
3	506230058	Bùi Trung	Kiên	18/07/2000	TP. Hồ Chí Minh	CD23CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Nam	3.24	90	Khá	Hạ bậc theo QĐ		Anh văn B1
4	501230428	Nguyễn Hoài	Anh	20/08/2005	Đồng Nai	CD23CT2	Công nghệ thông tin	Nam	2.62	92	Khá			Anh văn B1
5	501230447	Nguyễn Quốc	Huy	23/05/2005	Đồng Nai	CD23CT2	Công nghệ thông tin	Nam	2.45	92	Trung bình			Anh văn B1
6	501230390	Nguyễn Thành	Đô	16/11/2005	Quảng Bình	CD23CT3	Công nghệ thông tin	Nam	2.52	92	Khá			Anh văn B1
7	501230350	Trần Hồ Anh	Kiệt	24/04/2005	TP. Hồ Chí Minh	CD23CT4	Công nghệ thông tin	Nam	2.51	92	Khá			Anh văn B1
8	501230296	Phạm Dương	Thanh	12/07/2005	Tây Ninh	CD23CT4	Công nghệ thông tin	Nam	2.42	92	Trung bình			Anh văn B1
9	501230109	Phạm Thành	Trung	28/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	CD23CT4	Công nghệ thông tin	Nam	2.36	92	Trung bình			Anh văn B1
10	501230414	Đương Tấn	Kiệt	19/07/2004	Long An	CD23CT5	Công nghệ thông tin	Nam	2.49	92	Trung bình			Anh văn B1
11	501230193	Lê Nguyễn Tấn	Nguyên	11/03/2005	Sóc Trăng	CD23CT5	Công nghệ thông tin	Nam	2.60	92	Khá			Anh văn B1
12	501230209	Cáp Hữu	Chiến	30/03/2005	Bình Thuận	CD23CT6	Công nghệ thông tin	Nam	2.30	92	Trung bình			Anh văn B1
13	501230129	Trần Quang	Mạnh	13/05/2005	Bà Rịa - Vũng Tàu	CD23CT6	Công nghệ thông tin	Nam	2.99	92	Khá			Anh văn B1

STT	MSSV	Họ và Tên	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngành	Giới tính	TBC TL	Số TCT L	Xếp loại TN	Hạ bậc theo QĐ	Chuẩn đầu ra Tin học	Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ
14	501230532	Cao Vũ Gia	Nguyễn	09/10/2005	TP. Hồ Chí Minh	CD23CT7	Công nghệ thông tin	Nam	2.78	92	Khá			Anh văn B1
15	501230547	Nguyễn Phát	Tài	24/01/2005	TP. Hồ Chí Minh	CD23CT7	Công nghệ thông tin	Nam	2.63	92	Khá			Anh văn B1
16	501230550	Nguyễn Đỗ Quốc	Thịnh	17/11/2005	TP. Hồ Chí Minh	CD23CT7	Công nghệ thông tin	Nam	2.62	92	Khá			Anh văn B1
17	501230632	Phan Quốc	Huy	18/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	CD23CT12	Công nghệ thông tin	Nam	2.62	92	Khá			Anh văn B1
18	501230641	Đào Duy	Minh	13/12/2001	TP. Hồ Chí Minh	CD23CT12	Công nghệ thông tin	Nam	2.38	92	Trung bình			Anh văn B1
19	501230606	Võ Văn	Thiện	02/02/2004	Bình Định	CD23CT12	Công nghệ thông tin	Nam	2.57	92	Khá			Anh văn B1
20	510230439	Lê Hoàng	Nguyễn	12/12/2005	TP. Hồ Chí Minh	CD23DH1	Thiết kế đồ họa	Nam	2.69	89	Khá		CCTHUĐCB	Anh văn B1
21	510230366	Nguyễn Gia	Bảo	21/04/2005	Bình Thuận	CD23DH2	Thiết kế đồ họa	Nam	2.12	89	Trung bình		CCTHUĐCB	Anh văn B1
22	501230249	Nguyễn Văn	Bình	13/08/2005	Thừa Thiên Huế	CD23DH2	Thiết kế đồ họa	Nam	2.66	89	Khá		CCTHUĐCB	Anh văn B1
23	510230345	Nguyễn Hoàng	Oanh	25/01/2005	Bình Thuận	CD23DH2	Thiết kế đồ họa	Nữ	2.67	89	Khá		CCTHUĐCB	Anh văn B1
24	510230516	Võ Phạm Mỹ	Tiên	15/09/2004	Quảng Ngãi	CD23DH2	Thiết kế đồ họa	Nữ	3.16	89	Giỏi		CCTHUĐCB	Anh văn A2
25	510230251	Nguyễn Doãn Hải	Đăng	25/08/2004	TP. Hồ Chí Minh	CD23DH3	Thiết kế đồ họa	Nam	2.73	89	Khá		CCTHUĐCB	Anh văn B1
26	510230191	Nguyễn Đình	Duẩn	22/07/2005	Đắk Lắk	CD23DH3	Thiết kế đồ họa	Nam	2.30	89	Trung bình		CCTHUĐCB	Anh văn B1
27	510230316	Nguyễn Quang	Vinh	17/11/2005	Hà Nam	CD23DH3	Thiết kế đồ họa	Nam	2.35	89	Trung bình		CCTHUĐCB	Anh văn B1
28	518230614	Phạm Thị Bạch	Dương	20/09/2005	Bình Thuận	CD23TW1	Thiết kế trang Web	Nữ	3.48	99	Giỏi			Anh văn B1
29	517230380	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	20/07/2005	TP. Hồ Chí Minh	CD23TT1	Truyền thông đa phương tiện	Nữ	3.31	83	Khá	Hạ bậc theo QĐ	CCTHUĐCB	Anh văn B1
30	502230137	Phan Hoàng	Thịnh	19/08/2005	Bến Tre	CD23TM1	Truyền thông và mạng máy tính	Nam	2.14	91	Trung bình			Anh văn A2
31	501230302	Nguyễn Anh	Văn	14/12/2005	Thái Bình	CD23TM1	Truyền thông và mạng máy tính	Nam	2.06	91	Trung bình			Anh văn B1
32	514230243	Nguyễn Đức	Tín	07/03/2005	Bình Thuận	CD23LM1	Lập trình máy tính	Nam	2.12	90	Trung bình			Anh văn B1
33	506230030	Nguyễn Thanh	Toàn	15/01/2001	TP. Hồ Chí Minh	CD23LM1	Lập trình máy tính	Nam	3.35	90	Khá	Hạ bậc theo QĐ		Anh văn B1
34	514230183	Đình Hải	Triều	05/04/2005	Đồng Nai	CD23LM1	Lập trình máy tính	Nam	2.42	90	Trung bình			Anh văn B1
35	510230138	Đặng Thị Tuyết	Ngọc	19/08/2005	Bến Tre	CD23KT1	Kế toán	Nữ	2.44	85	Trung bình		CCTHUĐCB	Anh văn B1
36	501220241	Trương Ngọc	Luân	27/10/2004	Phú Yên	CD22CT6	Công nghệ thông tin	Nam	2.09	91	Trung bình			Anh văn A2
37	501220787	Phạm Tấn	Tài	07/10/2004	Bình Định	CD22CT5	Công nghệ thông tin	Nam	3.19	91	Khá	Hạ bậc theo QĐ		Anh văn B1
38	501220103	Trần Bình	Minh	02/05/1994	Nam Định	CD22CT11	Công nghệ thông tin	Nam	2.65	91	Khá			Anh văn B1

STT	MSSV	Họ và Tên	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngành	Giới tính	TBC TL	Số TCT L	Xếp loại TN	Hạ bậc theo QĐ	Chuẩn đầu ra Tin học	Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ
39	513210131	Lê Khánh	Tâm	13/01/2003	Số 8 Ấp Cây Sao,	CD21QT1	Quản trị kinh doanh	Nam	7.69	91	Khá		CCTHUDCB	Anh văn A2
	<b>Liên thông</b>													
40	601240011	Trần Lê Duy	Bảo	01/07/2006	TP. Hồ Chí Minh	CL24CT1	Công nghệ thông tin	Nam	3.06	39	Giỏi			Anh văn B1
41	601240014	Hoàng Duy	Khang	05/05/2006	TP. Hồ Chí Minh	CL24CT1	Công nghệ thông tin	Nam	3.00	39	Giỏi			Anh văn B1
42	601240020	Hồ Quốc	Khanh	06/06/2006	An Giang	CL24CT1	Công nghệ thông tin	Nam	3.72	39	Giỏi	Hạ bậc theo QĐ		Anh văn B1
43	601240025	Phạm Tùng	Lâm	14/01/2004	Quảng Ngãi	CL24CT1	Công nghệ thông tin	Nam	3.31	39	Giỏi			Anh văn A2
44	601240017	Phùng Văn	Minh	19/06/2006	TP. Hồ Chí Minh	CL24CT1	Công nghệ thông tin	Nam	3.17	39	Giỏi			Anh văn B1
45	601240013	Hà Huy	Nam	03/05/2006	Vĩnh Phúc	CL24CT1	Công nghệ thông tin	Nam	3.42	39	Giỏi			Anh văn B1
46	601240012	Trần Trung	Nghĩa	16/01/2006	TP. Hồ Chí Minh	CL24CT1	Công nghệ thông tin	Nam	3.14	39	Giỏi			Anh văn B1
47	601240036	Tăng Minh	Nhật	19/08/2007	TP. Hồ Chí Minh	CL24CT1	Công nghệ thông tin	Nam	3.86	39	Xuất sắc			Anh văn B1
48	601240027	Lâm Đại	Phước	06/12/2006	TP. Hồ Chí Minh	CL24CT1	Công nghệ thông tin	Nam	3.06	39	Giỏi			Anh văn B1
49	601240026	Nguyễn Khánh Kim	Qui	27/03/2005	Thành phố Hồ Chí	CL24CT1	Công nghệ thông tin	Nam	3.28	39	Giỏi			Anh văn B1
50	601240018	Lê Triều	Vỹ	10/04/2006	TP. Hồ Chí Minh	CL24CT1	Công nghệ thông tin	Nam	2.89	39	Khá			Anh văn B1
	<b>Trung cấp</b>													
51	801220016	Nguyễn Tài	Quân	20/02/2007	Quảng Ninh	TC22TH1	Tin học ứng dụng	Nam	2.37	60	Trung bình			Anh văn B1